

Số: 450/2022/QĐST - HNGĐ

Đông Đa, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Trịnh Thị V**, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT và cư trú: PX - BX tập thể K, phường K, quận Đông Đa, Hà Nội.

- **Ông Nguyễn Hồng H**, sinh năm: 1962; Nơi ĐKKHKT và cư trú: PX - BX tập thể K, phường K, quận Đông Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị V và ông Nguyễn Hồng H đăng ký kết hôn ngày 16/11/2001 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đông Đa, Hà Nội, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và từ năm 2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà V, ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ và xin được thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa bà Trịnh Thị V và ông Nguyễn Hồng H thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông bà cho ông bà được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà V, ông H có 02 con chung, là cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/8/2002 và cháu Nguyễn Thị Ngân G, sinh ngày 23/6/2009.

Hiện cháu Nguyễn Quốc A đã trưởng thành nên không xem xét.

Ly hôn, bà V ông H thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Ngân G cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không yêu cầu Bà V đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Giang nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà V.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản), **công nợ chung**: Bà V, ông H không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Bà V tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị V và ông Nguyễn Hồng H.

- **Về con chung**: Xác nhận bà V, ông H có 02 con chung, là cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/8/2002 và cháu Nguyễn Thị Ngân G, sinh ngày 23/6/2009.

Hiện cháu Nguyễn Quốc A đã trưởng thành nên không xem xét.

Ghi nhận sự thoả thuận của bà V ông H khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Thị Ngân G cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không yêu cầu Bà V đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Giang nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà V cho đến khi có sự thay đổi khác

Bà Trịnh Thị V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản), **công nợ chung**: Bà V, ông H không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà V chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, bà V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai số 0070134 ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận chị Oanh đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường K,
quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ BẠCH PHƯƠNG

